

ĐẶNG KIM CÔN



TRẠI NHỎ, TRẠI LỚN

Trận hồng thủy đó đã cuốn phăng tất cả mọi thứ mà họ dành dụm được, chỉ còn lại tình yêu, tình yêu làm cho ba năm lo âu, nhục nhằn, cay đắng trôi qua. Trôi qua, nghĩa là anh đã về, để cùng chung với chị một bàn tay chống chèo qua bão táp phong ba vẫn còn đang vùn vũ trên đầu không biết đến bao giờ.

Ba năm, với chị chỉ là những nhớ thương nén lại, là tiếp tục một cuộc sống bị gián đoạn, là dấu son đóng vào hạnh phúc của hai người, nhất là lòng thủy chung của chị sau bao năm tảo tần trên sông dưới chợ, xuống ruộng lên nương, cơm không đủ no, áo không đủ ấm, tháng tháng lặn lội mấy ngày đường, trèo đèo leo núi mới vào được tới trại để thăm nuôi.

Chị không muốn kể lể, và cũng không muốn nhớ, nhưng anh đã không muốn để cho chị quên, anh nhắc đi nhắc lại những khổ ải trong trại, đến nỗi chị khó giấu một tiếng thở dài:

– Anh làm như ở ngoài này sướng lắm. Anh mới về chưa thấy, ở trong trại anh có mỗi bước ra cửa phải dè chừng ngó sau ngó trước không? Anh có tính bữa nay có gì để ăn không? Có việc gì để làm ra tiền không? Buôn bán gì để không bị bắt, không bị tịch thu, anh có nghĩ lỡ bị chúng nhốt một đêm hai đứa con ở nhà chết đói không? Bệnh đau không có tiền mua thuốc đã đành, mà muốn chết cũng không phải dễ, chết rồi bỏ anh bỏ con ai lo.

– Anh cũng là gánh nặng của em?

Chị trào nước mắt:

– Em nói để anh hiểu, em không muốn làm anh buồn. Đời sống ngoài này khó lắm.

Cái trại tù lớn này nó phức tạp quá, không phải chỉ là cán bộ bắt làm gì thì làm nấy, tay cuốc tay rựa xong rồi về, mà là phải tả xung hữu đột, vừa kiếm miếng ăn, vừa tránh né ứng phó với những bầy rập giăng mắc nơi nơi, một điều mà chị không muốn chia sẻ với anh, chỉ hiểu thôi, là họ cũng đói đàn bà, một đám choai choai miền bắc vào nam, từ trên núi xuống, sau nhiều năm tháng đói cơm rách áo, không biết chết giờ nào, bây giờ như chợt tỉnh hồn, say sưa trước cái điệu đà sang trọng, xinh đẹp, lịch sự của đàn bà con gái miền nam, nhất là đàn bà của những gia đình có chồng đi cải tạo, không biết họ có được chỉ thị phải làm thế để phá vỡ cái nền tảng đạo đức gia đình của những người chế độ cũ hay không, nhưng chị hiểu là họ muốn thấy đàn bà xem họ là anh hùng, là người chiến thắng thì phải hơn cái đám chồng ngã ngựa kia. Không phải đã không có một vài chị đã yếu lòng, đã ngỡ ngác chơi vơi giữa cuộc đời mới mẻ, ngày trước chỉ biết lên xe xuống cộ với chồng, chỉ biết lựa là son phấn, quán xá đèn ca, nhạc màu nhún nhảy. Chỉ biết cuối tháng nhận lương từ chồng, thậm chí có người còn không biết cả đi chợ hay nấu nướng... Bây giờ... nếu không dễ dàng ngã vào tay một cán bộ, một bộ đội thì họ biết làm gì để sống nếu không phải đứng đường!

Anh biết điều đó, anh có mấy người bạn cùng khối trong trại, không biết vợ anh ta nghĩ gì, lại để cho thằng bò cán bộ đội mũ cối chở chị ta lên trại thăm chồng. Cũng may là còn nhớ tới chồng!

Anh lau nước mắt cho chị, như một lời xin lỗi, anh hiểu rồi.

Chị nói thêm:

– Ở ngoài em hiểu nhiều hơn anh. Bọn 30 với bọn có gia đình tập kết thoát ly về vênh váo tự đắc kiêu mạn lắm. Thêm nữa chính quyền cũng đang cần nhiều tù nhân, không đủ tù thì thanh niên xung phong, nghĩa vụ công ích, nghĩa là phải kiếm cơ để bắt nhiều lao động mà không phải trả công, càng đông càng tốt. Cho nên mỗi bước đi, mỗi miếng ăn giấc ngủ phải canh cánh ngó trước ngó sau, chuyện “tái tập trung” xảy ra không ít với một số các anh mới ở trại về.

Anh về, không phải là chị điếm phấn tô son lại, nhưng mấy chiếc áo chiếc quần mới mới cất trong tủ từ ba năm trước được móc ra... Ba năm chưa mặc một lần thì vẫn là mới dưới mắt mọi người. Xuống phố, chúng vẫn còn đẹp ra phết. Năm năm qua, trên đất nước độc lập tự do này nếu có gì mới thì chỉ là hàng ngoại trước 75, hàng Mỹ. Mỹ xấu, nhưng hàng Mỹ thì rất tốt, hàng Mỹ là của nhân dân tiến bộ Mỹ làm ra. Hàng Mỹ làm quà ở cửa nào thì cửa đó cười híp mắt, cái gì cũng thông qua. Còn được mấy bộ quần áo như chị thì cũng rất hiếm hoi. Phần lớn của những người khác đã bị nhuộm đen cho nó thời trang, đã rách nát, hoặc đã bị làm quà vào cửa sau cho mấy bà lớn để kiếm một chỗ làm, ký một cái giấy thông hành để đi đâu đó, buôn bán hay thăm chồng, chuyển hộ khẩu này nọ hay bán đồ bán tháo ra chợ trời chợ đất gì đó để có chút tiền xoay xở. Bởi vì vài vóc hàng hóa ngoại thì đã được đoàn quân chiến thắng ưu tiên ưu ái trùm bạt trên những chuyến tàu, chuyến xe suốt ngày đêm hối hả tuồn về Bắc trong những năm đầu đến gần như cạn kiệt. Người dân lấy đó để vin chút hy vọng, vậy là chúng nó cũng tính đường rút, nếu có gì thì coi như cũng còn lời cái số hàng hóa cướp vội cướp vàng đem về Bắc kia..

Anh về đến nhà trễ quá, đã gần xẩm tối, đầu vẫn còn bành bồng với niềm vui được tự do, được hội ngộ vợ con, thôi thì ăn uống, ngủ nghỉ một đêm, mai sáng hăng trình diện.

Trong vòng tay nhau là nước mắt, chị khóc nức nở, khóc cho những dồn nén chất chứa bao lâu nay. Chị như đang nằm mơ, vẫn không dám tin là sự thật. Những gì mất cũng đã mất, những gì còn lại thì họ trân trọng. Cũng như lúc còn là lính mỗi năm mấy ngày phép chỉ đủ cho họ tiêu pha những dành dụm chất chứa từ lâu, chị và anh cùng đắm chìm trong cuộc tiêu hoang ấy, không thừa thì giờ hỏi han, thắc mắc về nhau. Đêm như chưa bao giờ ngắn hơn.

Nhà ở đối diện chợ, trời chưa sáng người ta đã ồn lấm. Nhiều người bày hàng lấn cả ra ngoài đường, tràn qua bên nhà anh. Để giết thời giờ trong lúc cũng có chút hồi hộp chờ đi trình diện, nghe nói mấy ông công an thôn, xã dữ lắm, không ít người cải tạo vừa về mới lên trình diện ngày đầu đã đi luôn không thấy quay về nữa, anh định rảo ra chợ một vòng xem có còn gặp ai quen không. Tất nhiên là chị cũng không quên kể anh biết dân tình sinh hoạt ở chợ lúc này, người bán nhiều hơn người mua, đa số là những người bán lẻ đúng nghĩa, hàng hóa là đồ gia dụng như cái đĩa, cái tô, cái quần, cái áo, chứa trong những cái giỏ xách, phải nhỏ nhỏ gạ hỏi từng người đi chợ. Nếu có những sạp hàng bày bán “đàng hoàng” thì chủ nhân của nó là thành phần gia đình có công cách mạng. Đi chợ, người ta phải miệng mồm đơn đả, vui vẻ hỏi chào, nếu không cũng sẽ “được” kiếm điểm trong một tối họp đội, họp tổ thường xuyên nào đó. Thậm chí, muốn bồi dưỡng cho chồng con chút cá, chút thịt cũng lấm la lấm lét, ngó trước ngó sau, mà nhiều khi cũng không thoát được những dòm ngó cố ý của những bà “một bước lên mây” hỏi móc:

– Bữa nay nhà cúng giỗ gì hả?

Biết bị hỏi xỏ lá, nhưng người ta vẫn phải nhã nhặn trình bày, dạ mấy nay cháu nó bệnh, khó ăn khó uống quá...

Chị nói thêm:

– Ở chợ, cũng như quán xá bây giờ không biết ai là công an mật, ai là kẻ luôn tìm cơ hội bới móc chuyện người khác để lập công, mà cũng không biết có công thì họ được gì.

Chị biết anh thăm chợ cũng như được thăm lại xã hội xưa, một chút kiếm tìm hình ảnh cũ, có tình cảm bà con, bạn bè ở đó. Giờ này hãy còn sớm để thôn xã làm việc nên chưa vội đi trình diện, anh đi một vòng về rồi tính.

Chung quanh chợ ngày xưa có nhiều nhà cửa của bạn anh, nghe nói đa số đã bị đi kinh tế mới hay bị buộc phải về quê, và tất nhiên, cái nhà, mảnh vườn, thứ không thể đi được, gia chủ vui vẻ ký hiến cho chính quyền cách mạng để cách mạng trả công cho cái đám khổ rách áo ôm từ Bắc vào hay từ trên núi xuống, anh lững thững qua nửa chợ chưa gặp ai quen, quả thật chủ nhân của những căn nhà quen cũ đã thay đổi, thấy buồn buồn, định quay về thì chợt anh nhận ra dì Lào, một người trước kia từng đã chịu nhiều ơn nghĩa của gia đình anh, có chồng tập kết ra bắc, có lần bị cảnh sát bắt, ba của anh từng đã giúp xin cho bà về cũng như nhiều gia đình có thân nhân lên núi, ra Bắc khác trong xóm làng ba anh đã giúp. Bà đang có nguyên cả một sạp chén bát sứ kiểu, do Mỹ Nhật sản xuất, một mặt hàng vô cùng hiếm quý lúc này, mời chào anh.

– Dạ, cháu không có tiền.

Bà cười khẩy:

– Nhà mày mà thiếu gì tiền.

– Dạ, làm gì có mà thiếu với đủ, dì.

– Chớ không phải Ba mày cảnh sát, mày sĩ quan giàu lắm sao?

Anh bắt chọt nổi điên:

– Ba cháu thì cách mạng xử luôn cái mạng rồi. Còn cháu cũng đã trả nợ 3 năm trên trại, Dì không thấy nhà cháu tan nát hết sao?

Bà ta la lớn:

– Mày oán cách mạng hả? Trại đã dạy mày cái gì mà mày còn cái giọng đó? Mày trông (mong) Mỹ Ngụy trở lại giết tội tao lắm phải không?

Cả chợ không biết chuyện gì, nghe bà ta la lớn quá mọi người bu lại xem, trong đó có người quen với anh đã vội kéo anh về.

Về nhà, anh ngao ngán kể chị nghe chuyện vừa xảy ra, chị vừa liếc yêu anh, vừa lo lắng:

– Cái tạt nóng này không chừa. Bà đó ghê lắm, Cái miệng bả chắc đã bay tới tỉnh rồi. Anh ăn chút gì còn đi trình diện.

Nồi cơm cũng vừa kịp chín tới, chị hâm vội chút mắm kho là xong, chị nghĩ nếu anh ra chợ chơi lâu thêm chút thì chắc cơm mắm lên mâm rồi. Thành linh hai du kích người trong xóm với hai cây súng cầm tay bước vô nhà:

– Anh có “giấy mời” theo chúng tôi lên xã.

Chị run rẩy năn nỉ:

– Mấy chú cho anh ăn chút gì rồi đi, bây giờ cũng chưa tới giờ làm việc mà.

– Tôi không biết, tôi chỉ thừa lệnh, cán bộ đang chờ trên đó.

Vậy là giống như bị bắt, chỉ thiếu phải bị còng tay, anh bị lừa đi trước, hai họng súng lăm lăm phía sau như sợ anh chạy trốn. Hai đứa con vẫn còn ngủ, chị tắt vội bếp, tấp tễnh theo sau, khóc không ra tiếng.

Vâng, cái trại lớn này khó sống hơn trong trại “cải tạo” nhiều. Những công an “làm việc” với anh trẻ măng, nhỏ hơn anh cả chục tuổi, không phải là công an xã, họ không gọi anh là mày, xưng tao, chúng tao, chúng ông như trên trại, nhưng nói với nhau, thì họ gọi anh là nó, thằng đó (Ở trên trại thật ra không phải là anh đã quen với ngôn ngữ văn minh xã hội chủ nghĩa, mà nghe mãi rồi cũng nhàm tai. Mấy ông tá có ông còn lớn hơn cả cha mấy tay vệ binh, mà bị gọi là chúng mày, xưng ông bên cạnh là một bầy chó của trại nuôi, con thì tên Minh, con tên Kỳ, con tên Thiệu... Thằng Chúa, thằng Phật, thằng Thiệu, thằng Kỳ. Anh thật lấy làm lạ lòng quá, hai mươi mấy năm miền Nam, anh chưa từng biết tới cái văn hóa hận thù cao cấp ấy).

Một công an mặc áo vàng hỏi anh:

– Anh về lúc nào?

– Thừa cán bộ, chiều hôm qua.

– Sao không trình diện?

– Thừa cán bộ, tôi về đến nhà tối quá, định sáng nay trình diện sớm.

– Chúng tôi được lệnh mời anh về công an thị xã. Có gì giải quyết sau. Vậy là anh bị còng tay, bỏ lên chiếc xe có mình thùng một bên, người dân gọi là xit-đờ-ca, nổ máy chạy đi.

Chị không thể chạy theo, chết đứng như trời trồng. Làm sao ai biết chuyện gì sẽ xảy ra với anh. Nhưng chị biết điều xảy ra với chị, khối ung trong bụng chị đã tới thời kỳ thứ ba, anh mới về, chị không muốn anh buồn, bà bác sĩ giỏi nổi tiếng từ thời chế độ cũ lưu dung của bệnh viện tỉnh hai tháng trước yêu cầu chị nằm viện, nhưng chị lo bỏ con không ai, mà thời kỳ thứ ba rồi, tài sản chỉ có mỗi tháng mấy chục ký gạo, có mới phát hiện thời kỳ thứ nhứt thì cũng lấy gì chạy chữa. Thôi đành im lặng ở với con được ngày nào hay ngày nấy. Với lại chị chưa thấy đau đớn gì, đi khám chỉ là do chị thấy không biết tại sao chị sụt ký rất nhanh, bụng chị bỗng trướng lên, thỉnh thoảng lại có vài cơn sốt. Thực ra, ngoài chị thì ai tinh ý lắm mới thấy sự đổi khác của chị.

Gần một tháng anh bị nhốt vào biệt phòng, không ai hỏi han cung từ cung cán gì. Không một tin tức gì bên ngoài, không thấy chị đi thăm, anh nghĩ luật biệt phòng không cho phạm nhân tiếp xúc hay liên lạc với người nhà, cho tới một sáng sớm người ta đọc tên anh, trói chung anh với một số người anh không quen biết, lên xe, trở lại trại.

Anh không biết trong lúc anh bị nhốt ở biệt phòng, chị đã nằm đau đớn một chỗ, chị không ngờ bệnh phát tác nhanh quá, mới hôm anh được về, chị vẫn còn ra ruộng, còn mang được thùng thuốc sâu đi phun lúa, còn có được một đêm đủ ngọt bù với anh.

Và chị đã mất sau hơn ba tuần, khoảng trước khi anh bị chuyển lên trại một tuần. Hai đứa con mồ côi, đứa nhỏ vừa hơn ba tuổi, ra đời khi ba nó vừa đi tù, đứa lớn gần sáu tuổi, ngờ ngác nhìn di ảnh mẹ, chúng không hề biết chúng đang thiếu cả mẹ lẫn ba, không biết đến bao giờ...

Nhưng công an thì biết án tập trung nghĩa là tù không án, biết, hả hê biết, hả hê mỗi ngày đi ngang qua cửa nhà chị thấy hai bé mồ côi kia có những ngày tháng đói rách, bơ vơ, ốm đau giọt ngắn giọt dài mắt nhìn vu vơ như chỉ thấy một khoảng trống lờ mờ.

Sẽ không biết đến bao giờ...

Đặng Kim Côn